

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **01/2020/HNGĐ - ST**

Ngày: 29/10/2020

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá Thành
Bà Lò Thị Dĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Quàng Thị Thu, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

Ngày tháng 10 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **151/2020/TLST-HNGĐ** ngày 10 tháng 8 năm 2020 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST- HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Lò Thị H**- Sinh năm 1992; Nơi đăng ký NKTT: Bản H L, phường N B, thành phố Đ B P, tỉnh Đ; Chỗ ở hiện nay: Bản P N, xã P Nh, huyện ĐB Đ, tỉnh Đ (Có mặt tại phiên tòa).

* Bị đơn: Ông **Lò Văn H** - Sinh năm 1991; Địa chỉ: Bản H L, phường N B, thành phố Đ B P, tỉnh Đ(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/8/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lò Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn H kết hôn năm 2013, tại UBND phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 03 năm, tôi phát hiện anh H nghiện ma túy. Sau khi phát hiện ra anh H nghiện ma túy vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Anh H rất nóng tính và hay ghen tuông vô cớ. Nhiều lần tôi đã cam lòng chịu đựng và cố gắng động viên anh H đi uống thuốc cai nghiện tại trung tâm. Sau khi anh đi uống thuốc cai nghiện anh cũng không thay đổi tính cách, nghiêm trọng nhất vào ngày 09/7/2020 do hai

vợ chồng tranh cãi nhau anh H đã đánh tôi và đuổi tôi ra khỏi nhà. Tôi đã về bên anh trai tôi ở từ đó cho tới nay. Nay chị H xét thấy tình cảm không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, luôn mang lại đau khổ cho nhau. Chị H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn H có 01 con chung là Lò Hồng A V, sinh ngày 22/8/2014, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi chung cùng chị H

- Về tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng nương: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Tại bản tự khai ngày 17/8/2020 bị đơn anh Lò Văn H trình bày:***

- Về hôn nhân: Anh H và chị H lấy nhau có đăng ký kết hôn tại phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Hai bên tự nguyện đăng ký, trong quá trình vợ chồng chung sống vợ chồng không có gì mâu thuẫn. Anh H không nhất trí ly hôn.

- Về con chung: Anh H khai và công nhận anh và chị H có 01 con chung Lò Hồng A V, sinh ngày 22/8/2014, anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi chung cùng anh H.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ: Không có

Tại phiên tòa chị Lò Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 04/8/2020 chị Lò Thị H nộp đơn khởi kiện về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đối với anh Lò Văn H có địa chỉ tại Bản H L, phường N B, thành phố Đ B P, tỉnh Đ Biên. Ngày 07/8/2020 chị H đã nộp tạm ứng án phí theo Điều 146 Bộ luật tố tụng Dân sự (sau đây ghi tắt là BLTTDS) và nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí cho Tòa án, cùng ngày Tòa án đã thụ lý vụ án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị H theo Điều 195 BLTTDS.

Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu Ly hôn giữa chị Lò Thị H và anh Lò Văn H, anh H trú tại Bản H L, phường N B, thành phố Đ B P, tỉnh Đ Biên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về nội dung.

[2.1] Xét về hôn nhân: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn H kết hôn năm 2013 tại UBND phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Như vậy, hôn nhân giữa chị H và anh H đảm bảo về điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình và là hôn nhân hợp pháp. Sau khi phát hiện ra anh H nghiện ma túy vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Anh H rất nóng tính và hay ghen tuông vô cớ. Nhiều lần chị H đã cam lòng chịu đựng và cố gắng động viên anh H đi uống thuốc cai nghiện tại trung tâm. Sau khi anh đi uống thuốc cai nghiện anh cũng không thay đổi tính cách nghiêm trọng nhất vào ngày 09/7/2020 do hai vợ chồng tranh cãi nhau anh H đã đánh chị H và đuổi chị H ra khỏi nhà. Chị H đã phải về bên anh trai ở nhờ cho tới nay chị H không còn quan tâm đến anh H. Nay chị H xét thấy tình cảm không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, luôn mang lại đau khổ cho nhau. Chị H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Tòa án đã hòa giải lần 1 ngày 28/8/2020 chị H đề nghị giải quyết ly hôn, còn anh H không nhất trí ly hôn; ngày 14/9/2020 Tòa đã triệu tập anh H vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; vắng mặt tại buổi hòa giải lần 2 do Tòa án tổ chức nên không hòa giải được. Tại phiên tòa anh H xác định vợ chồng mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng, nhưng chị H vẫn cương quyết ly hôn thì anh cũng nhất trí. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc mâu thuẫn của chị H và anh H, việc chị H đã sống ly thân với anh H cũng được xác nhận của UBND phường Noong Bua ngày 13/8/2020. Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo quyền lợi của đương sự và để giải phóng cho chị H khỏi tình trạng hiện tại khi mà hôn nhân không thể đem lại hạnh phúc, nên chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H và áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, xử cho ly hôn giữa chị Lò Thị H và anh Lò Văn H.

[2.2] Xét về con chung: Đơn khởi kiện ngày 04/8/2020 chị Lò Thị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Lò Hồng A V, sinh ngày 22/8/2014, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Tại buổi tiếp cận chứng cứ ngày 28/8/2020 và tại phiên tòa anh H xin nuôi con chung và không đề nghị chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H. Tại phiên tòa chị H xin rút yêu cầu chị H nhà cửa chưa ổn điều kiện nuôi con không được bằng anh H, chị H nhất trí để cho anh H nuôi con chung. Xét thấy việc chị H rút yêu cầu là có căn cứ. HĐXX chấp nhận. Giao con chung Lò Hồng A V, sinh ngày 22/8/2014 cho anh Lò Văn H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Chị H có quyền đi lại thăm con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh H không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện nuôi con của chị H và anh H.

[3] Xét về tài sản: Về tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng nương: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ chịu án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Lò Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Lò Thị H được ly hôn với anh Lò Văn H.

2. Về con chung: Anh Lò Văn H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Lò Hồng A V, sinh ngày 22/8/2014, cho đến khi cháu thành niên hoặc khi có thay đổi khác. Không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Lò Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu Ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số AA/2020/ 0000227 ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự chị Lò Thị H và anh Lò Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 29/10/2020./.

Nơi nhận:

- VKSND TPĐBP;
- Các đương sự;
- UBND phường Him Lam;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Lưu VP;
- Tòa án tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thường Huyền

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Trần Thị Thường Huyền

